



Name: .....

Class: 3 ....

**PHIẾU GIAO BÀI TIẾNG ANH (11 - 15/10/2021)**

| Thời gian        | Nội dung học Unit 3 – Reading 1 and Grammar 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Thứ 2<br>(11/10) | <p>Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo 3 lần</p> <p>Con mở “Track 1” để nghe bài.</p> <div><p>campsite</p></div> <div><p>blanket</p></div> <div><p>sleeping bag</p></div> <div><p>camping stove</p></div> <div><p>flashlight</p></div> <div><p>compass</p></div> <div><p>set up a tent</p></div> <div><p>make a fire</p></div> <div><p>clean up</p></div> <div><p>get lost</p></div> |

|                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>Thứ 3</b><br/><b>(12/10)</b></p> | <p><b>1) Nghe truyện trang 40+41 – Student book.</b></p> <p>Con mở “Track 2” để nghe bài.</p>  <p><b>2) Gạch chân các động từ Quá khứ có quy tắc (-ed) ở trong truyện (cooked, stopped...)</b></p>                                          |
| <p><b>Thứ 4</b><br/><b>(13/10)</b></p> | <p><b>1) Nghe và đọc truyện trang 40+41 – Student book</b></p> <p>Con mở “Track 2” để nghe bài.</p>  <p><b>2) Làm phiếu số 1 trên <a href="https://www.liveworksheets.com/workbooks/">https://www.liveworksheets.com/workbooks/</a></b></p> |

1) Nghe, chỉ tay vào đúng câu và đọc theo (2 lần)

Con mở "Track 3" để nghe bài.

Thứ 5  
(14/10)

1

What did you do yesterday?



I walked the dog.

2

What did she do yesterday?



She picked some flowers.

3

What did he do yesterday?



He played video games.

4

What did they do yesterday?



They played on the sand.

2) Nghe, chỉ tay vào đúng câu và đọc theo (2 lần)

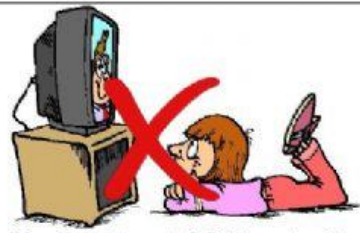
Con mở “Track 4” để nghe bài.

1



I didn't surf yesterday.

2



She didn't watch TV yesterday.

3



3. He didn't look at birds yesterday.

4



4. They didn't walk up the hill yesterday.

3) Làm phiếu số 2 trên <https://www.liveworksheets.com/workbooks/>

Thứ 6  
(15/10)

Làm Forms trên Teams.

Làm bài trên Pearson Portal

~ THE END ~